

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Ngô Hồng Lan Thảo và ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 626/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Quách Thị Thùy L, sinh năm 1997; thường trú: ấp R, xã V, tỉnh An Giang, tạm trú: nhà trọ Võ Thị M, đường N, tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: anh Huỳnh Văn L1, sinh năm 1993; thường trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang; tạm trú: nhà trọ L3, số A, tổ H, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 06 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Huỳnh Văn L1 chung sống với nhau vào năm 2022, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/05/2022 AL, sau đó, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2023 do UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang) cấp ngày 27/3/2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà trọ Võ Thị M, đường N, tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, vợ chồng bất hòa, luôn cãi vã. Anh L1 không lo làm ăn mà chơi đá gà, cờ bạc, số đề ... dẫn đến kinh tế khó khăn, gia đình nợ nần. Chị L vừa phải quán xuyến công việc gia đình, vừa phải

nuôi dạy con, lại vừa đi làm công nhân để kiếm tiền trang trải trong gia đình. Chị L đã khuyên can mong anh L1 sửa đổi tính tình để cùng chung sống nuôi dạy con chung nhưng anh L1 vẫn không thay đổi. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không thay đổi được. Vì vậy, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, sống ly thân gần 02 năm. Nay chị L xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 18/06/2023 hiện đang sống chung với mẹ. Sau khi ly hôn, chị Quách Thị Thùy L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của hai vợ chồng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn L1: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Văn L1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Quách Thị Thùy L nhưng anh Huỳnh Văn L1 không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/12/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 09/01/2026, ngày 29/01/2026, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân tình trạng quan hệ hôn nhân, vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Quách Thị Thùy L và anh Huỳnh Văn L1 do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: chị L và anh L1 trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn chị Quách Thị Thùy L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 09/01/2026 và ngày 29/01/2026 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy L2 và Huỳnh Văn L1 tự nguyện yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2023 do UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên

Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang) cấp ngày 27/3/2023 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh L1 đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc chị Quách Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn L1 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Quách Thị Thùy L và anh Huỳnh Văn L1 có 01 con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 18/06/2023 hiện đang sống chung với mẹ. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Huỳnh Văn L1 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Cháu T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Trong thời gian trước đây và hiện nay, cháu Huỳnh Anh T được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo tốt về mọi mặt nên việc giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Quách Thị Thùy L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị Thùy L về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn L1.

Về quan hệ hôn nhân: chị Quách Thị Thùy L được ly hôn với anh Huỳnh Văn L1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2023 do UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang) cấp ngày 27/3/2023.

Về con chung: Buộc anh Huỳnh Văn L1 giao con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 18/06/2023 cho chị Quách Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quách Thị Thùy L không yêu cầu anh Huỳnh Văn L1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Quách Thị Thùy L và anh Huỳnh Văn L1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Quách Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028718 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền